

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phương Linh

2. Ông Lê Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-DS ngày 27/8/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Phú Dương, xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2020, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị L (chị L) trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V (anh V) tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống (năm nào chị không nhớ), sau đó

chị và anh V chung sống với nhau một thời gian, đến ngày 26/3/2007 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Sau khi đăng ký kết hôn, chị và anh V chung sống đến năm 2008, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị đưa con về nhà mẹ ruột sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị và anh V tính tình không hợp, cách sống không thể dung hòa. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Đến năm 2020, khi chị làm đơn ly hôn anh V thì mới biết anh V đã bỏ đi khỏi địa phương, làm gì, ở đâu không ai biết nên chị đã thực hiện thủ tục yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh V. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh V nên yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Tuấn K– sinh ngày 23/9/2007. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Nguyễn Thanh Tuấn K do chị L nuôi dưỡng. Ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Tuấn K, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị L; chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thanh Tuấn Kiệt, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, đề nghị HĐXX không xem xét do chị L không yêu cầu. Chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Hai bên đương sự có tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh V có hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị

đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L, anh V có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X ngày 26/3/2007 đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L trình bày, chị và anh V đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau và không giữ liên lạc với nhau nên hiện nay chị cũng không biết anh V làm gì, ở đâu. Tại các biên bản xác minh của Tòa án, chính quyền địa phương cung cấp thông tin “anh V đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2008 đến nay chưa về lại địa phương”. TAND thị xã Sông Cầu đã thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, tiến hành triệu tập họp lệ nhưng anh V vắng mặt. Do đó, xét thấy lời trình bày của chị L có căn cứ, xác định tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn anh V.

[3] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Tuấn K– sinh ngày 23/9/2007. Từ thời điểm chị L và anh V sống ly thân cho đến nay, con chung do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật và nguyện vọng của cháu Kiệt nên HĐXX chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L xác định chị và anh V không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh Tuấn K– sinh ngày 23/9/2007 cho chị Lê Thị L nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí:

Nguyên đơn chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0005092 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- VKSND TX.Sông Cầu (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THA TX.Sông Cầu (01);
- UBND xã Xuân Thịnh (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên